

## **Công ty TNHH Bảo hiểm Nhân thọ FWD Việt Nam**

Báo cáo tình hình hoạt động của Quỹ liên kết chung  
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018



# Công ty TNHH Bảo hiểm Nhân thọ FWD Việt Nam - Quỹ liên kết chung

## NỘI DUNG

|                                                                                                                         | <i>Trang</i> |
|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------|
| BÁO CÁO SOÁT XÉT BÁO CÁO TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA QUỸ LIÊN KẾT CHUNG                                                     | 1            |
| BÁO CÁO TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA QUỸ LIÊN KẾT CHUNG                                                                      |              |
| Báo cáo phí bảo hiểm và giá trị của Quỹ liên kết chung                                                                  | 2            |
| Báo cáo tài sản của Quỹ liên kết chung                                                                                  | 3            |
| Báo cáo thu nhập và chi phí của Quỹ liên kết chung                                                                      | 4            |
| Thuyết minh báo cáo tình hình hoạt động của Quỹ liên kết chung                                                          | 5 - 6        |
| Hoạt động quỹ và chiến lược đầu tư<br>(Nội dung này không nằm trong Báo cáo tình hình hoạt động của Quỹ liên kết chung) | 7 - 9        |

Số tham chiếu: 60755009/20458678-UL

## BÁO CÁO SOÁT XÉT BÁO CÁO TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA QUỸ LIÊN KẾT CHUNG

Kính gửi: **Chủ tịch Công ty TNHH Bảo hiểm Nhân thọ FWD Việt Nam**

Chúng tôi đã soát xét Báo cáo tình hình hoạt động của Quỹ Liên kết chung của Công ty TNHH Bảo hiểm Nhân thọ FWD Việt Nam ("Công ty"), được lập ngày 28 tháng 3 năm 2018 và được trình bày từ trang 2 đến trang 9, bao gồm báo cáo phí bảo hiểm và giá trị của Quỹ Liên kết chung, báo cáo tài sản của Quỹ Liên kết chung, báo cáo thu nhập và chi phí của Quỹ Liên kết chung và thuyết minh báo cáo tình hình hoạt động của Quỹ Liên kết chung kèm theo tại ngày 31 tháng 12 năm 2018 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày.

### **Trách nhiệm của Tổng Giám đốc**

Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày Báo cáo tình hình hoạt động của Quỹ Liên kết chung phù hợp với Thông tư số 52/2016/TT-BTC của Bộ Tài chính ngày 21 tháng 3 năm 2016, các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tình hình hoạt động của Quỹ Liên kết chung và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Tổng giám đốc Công ty xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tình hình hoạt động của Quỹ Liên kết chung không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

### **Trách nhiệm của Kiểm toán viên**

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra kết luận về Báo cáo tình hình hoạt động của Quỹ Liên kết chung dựa trên kết quả soát xét của chúng tôi. Chúng tôi đã thực hiện công việc soát xét theo các nguyên tắc của Chuẩn mực Việt Nam về hợp đồng dịch vụ soát xét số 2410 - Soát xét thông tin tài chính giữa niên độ do kiểm toán viên độc lập của đơn vị thực hiện, trong phạm vi các nguyên tắc này có thể được áp dụng cho công việc soát xét thông tin tài chính quá khứ do kiểm toán viên độc lập của đơn vị thực hiện.

Công việc soát xét thông tin tài chính bao gồm việc thực hiện các cuộc phỏng vấn, chủ yếu là phỏng vấn những người chịu trách nhiệm về các vấn đề tài chính kế toán, và thực hiện thủ tục phân tích và các thủ tục soát xét khác. Một cuộc soát xét về cơ bản có phạm vi hẹp hơn một cuộc kiểm toán được thực hiện theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam và do vậy không cho phép chúng tôi đạt được sự đảm bảo rằng chúng tôi sẽ nhận biết được tất cả các vấn đề trọng yếu có thể được phát hiện trong một cuộc kiểm toán. Theo đó, chúng tôi không đưa ra ý kiến kiểm toán.

### **Kết luận của Kiểm toán viên**

Căn cứ trên kết quả soát xét của chúng tôi, chúng tôi không thấy có vấn đề gì khiến chúng tôi cho rằng Báo cáo tình hình hoạt động của Quỹ Liên kết chung đính kèm không được lập và trình bày, trên các khía cạnh trọng yếu, phù hợp với Thông tư số 52/2016/TT-BTC của Bộ Tài chính ngày 21 tháng 3 năm 2016, các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tình hình hoạt động của Quỹ Liên kết chung.

**Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Ernst & Young Việt Nam**



Trịnh Hoàng Anh  
Phó Tổng Giám đốc  
Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 2071-2018-004-1

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam  
Ngày 29 tháng 3 năm 2019

## Công ty TNHH Bảo hiểm Nhân thọ FWD Việt Nam - Quỹ liên kết chung

### BÁO CÁO TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA QUỸ LIÊN KẾT CHUNG (tiếp theo)

(Được lập theo Thông tư số 52/2016/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 21 tháng 3 năm 2016)

### BÁO CÁO PHÍ BẢO HIỂM VÀ GIÁ TRỊ CỦA QUỸ LIÊN KẾT CHUNG

vào ngày 31 tháng 12 năm 2018 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

| Nội dung                                                             | VND<br>Số tiền    |
|----------------------------------------------------------------------|-------------------|
| Tổng số phí bảo hiểm nộp trong năm                                   | 319.435.239.322   |
| Số phí bảo hiểm phân bổ cho quyền lợi bảo hiểm rủi ro                | (42.552.602.587)  |
| Các khoản chi phí liên quan (*)                                      | (193.224.561.729) |
| Tổng số phí bảo hiểm đầu tư vào Quỹ liên kết chung                   | 83.658.075.006    |
| Giá trị Quỹ liên kết chung ngày 1 tháng 1 năm 2017                   | 115.920.304.327   |
| Lợi nhuận trả cho bên mua bảo hiểm                                   | 6.622.312.251     |
| Thưởng duy trì hợp đồng                                              | 123.425.149       |
| Tiền lãi chưa phân phối lũy kế từ quỹ mỗi (**)                       | 30.351.840.894    |
| Giá trị Quỹ liên kết chung ngày 31 tháng 12 năm 2018                 | 236.675.957.627   |
| Tỷ suất đầu tư thực tế bình quân của Quỹ liên kết chung cho năm 2018 | 7,81%             |

(\*) Các khoản chi phí liên quan bao gồm:

| Nội dung                                                           | VND                      |
|--------------------------------------------------------------------|--------------------------|
| Phí ban đầu                                                        | (174.356.445.914)        |
| Giá trị hoàn lại, phí hoàn lại và giá trị rút từ Giá trị tài khoản | (14.848.585.815)         |
| Phí quản lý hợp đồng                                               | (4.019.530.000)          |
|                                                                    | <b>(193.224.561.729)</b> |

(\*\*) Tiền lãi chưa phân phối lũy kế từ quỹ mỗi, trong đó tiền lãi lũy kế tính đến ngày 1 tháng 1 năm 2018 là 26.737.800.451 VND và tiền lãi nhận được từ quỹ mỗi trong năm 2018 là 3.614.040.443 VND.

Người lập:

Bà Đinh Thị Quỳnh Giang  
Kế toán trưởng

Người kiểm soát:

Ông Lim Jing Kiat  
Chuyên gia tính toán  
được chỉ định

Người phê duyệt:

Ông Huỳnh Hữu Khang  
Tổng Giám đốc

Ngày 28 tháng 3 năm 2019



## Công ty TNHH Bảo hiểm Nhân thọ FWD Việt Nam - Quỹ liên kết chung

BÁO CÁO TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA QUỸ LIÊN KẾT CHUNG (tiếp theo)  
(Được lập theo Thông tư số 52/2016/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 21 tháng 3 năm 2016)

BÁO CÁO TÀI SẢN CỦA QUỸ LIÊN KẾT CHUNG  
vào ngày 31 tháng 12 năm 2018

| Tài sản                                     | Số dư tại ngày 1<br>tháng 1 năm<br>2018 | Phát sinh<br>trong năm | VND<br>Số dư tại ngày 31<br>tháng 12 năm<br>2018 |
|---------------------------------------------|-----------------------------------------|------------------------|--------------------------------------------------|
| Tiền                                        | -                                       | 18.097.701.069         | 18.097.701.069                                   |
| Các khoản tương đương tiền                  | 20.565.555.173                          | (9.515.105.309)        | 11.050.449.864                                   |
| Tiền gửi có kỳ hạn                          | -                                       | 58.582.686.865         | 58.582.686.865                                   |
| Trái phiếu Chính phủ                        | 68.354.569.996                          | (137.545.857)          | 68.217.024.139                                   |
| Trái phiếu doanh nghiệp                     | 45.000.000.000                          | 20.000.000.000         | 65.000.000.000                                   |
| Các tài sản khác                            | 10.366.975.709                          | 5.361.119.981          | 15.728.095.690                                   |
| Trong đó: Lãi dự thu từ hoạt<br>động đầu tư | 5.702.053.398                           | 2.181.780.421          | 7.883.833.819                                    |
| <b>Tổng tài sản</b>                         | <b>144.287.100.878</b>                  | <b>92.388.856.749</b>  | <b>236.675.957.627</b>                           |
| <b>Tổng nợ phải trả</b>                     | <b>(28.366.796.551)</b>                 | <b>28.366.796.551</b>  | <b>-</b>                                         |
| <b>Giá trị tài sản ròng</b>                 | <b>115.920.304.327</b>                  | <b>120.755.653.300</b> | <b>236.675.957.627</b>                           |

Người lập:



Bà Đinh Thị Quỳnh Giang  
Kế toán trưởng

Người kiểm soát:



Ông Lim Jing Kiat  
Chuyên gia tính toán  
được chỉ định

Người phê duyệt:



Ông Huỳnh Hữu Khang  
Tổng Giám đốc

Ngày 28 tháng 3 năm 2019

## Công ty TNHH Bảo hiểm Nhân thọ FWD Việt Nam - Quỹ liên kết chung

### BÁO CÁO TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA QUỸ LIÊN KẾT CHUNG (tiếp theo)

(Được lập theo Thông tư số 52/2016/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 21 tháng 3 năm 2016)

### BÁO CÁO THU NHẬP VÀ CHI PHÍ CỦA QUỸ LIÊN KẾT CHUNG

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

| Nội dung                                                           | Năm nay               | VND<br>Năm trước     |
|--------------------------------------------------------------------|-----------------------|----------------------|
| Thu nhập từ hoạt động đầu tư theo tài sản                          |                       |                      |
| - Tiền gửi có kỳ hạn                                               | 2.248.211.520         | 793.733.086          |
| - Trái phiếu Chính phủ                                             | 6.932.340.226         | 6.598.177.332        |
| - Trái phiếu doanh nghiệp                                          | 4.479.397.260         | 1.658.438.357        |
| <b>Tổng thu nhập</b>                                               | <b>13.659.949.006</b> | <b>9.050.348.775</b> |
| Chi phí quản lý quỹ                                                | 3.251.117.697         | 2.218.222.739        |
| Chi phí khác:                                                      | 172.478.615           | -                    |
| - Phí ủy thác                                                      | 34.932.743            | -                    |
| - Phân bổ phụ trội trái phiếu                                      | 137.545.872           | -                    |
| <b>Tổng chi phí</b>                                                | <b>3.423.596.312</b>  | <b>2.218.222.739</b> |
| <b>Chênh lệch giữa thu nhập và chi phí</b>                         | <b>10.236.352.694</b> | <b>6.832.126.036</b> |
| Thu nhập trả cho bên mua bảo hiểm                                  | 6.622.312.251         | 2.485.437.498        |
| Tỷ suất đầu tư thực tế bình quân của Quỹ Liên kết Chung trong năm  | 7,81%                 | 8,16%                |
| Tỷ suất đầu tư bình quân thanh toán cho bên mua bảo hiểm trong năm | 6,24%                 | 6,64%                |

Người lập:

Bà Đinh Thị Quỳnh Giang  
Kế toán trưởng

Người kiểm soát:

Ông Lim Jing Kiat  
Chuyên gia tính toán  
được chỉ định

Người phê duyệt:

Ông Huỳnh Hữu Khang  
Tổng Giám đốc

Ngày 28 tháng 3 năm 2019

# Công ty TNHH Bảo hiểm Nhân thọ FWD Việt Nam - Quỹ liên kết chung

## BÁO CÁO TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA QUỸ LIÊN KẾT CHUNG (tiếp theo)

(Được lập theo Thông tư số 52/2016/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 21 tháng 3 năm 2016)

## THUYẾT MINH BÁO CÁO TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA QUỸ LIÊN KẾT CHUNG

vào ngày 31 tháng 12 năm 2018 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

### 1. GIỚI THIỆU VỀ QUỸ

Quỹ liên kết chung ("Quỹ") là quỹ được hình thành từ nguồn phí bảo hiểm từ các hợp đồng bảo hiểm liên kết chung và là một phần của quỹ chủ hợp đồng bảo hiểm. Tài sản của Quỹ không phân chia mà xác định chung cho tất cả các hợp đồng bảo hiểm được liên kết.

Quỹ được thành lập và quản lý bởi Công ty TNHH Bảo hiểm Nhân thọ FWD Việt Nam ("Công ty") theo Quyết định số 47/GPDC3/KDBH do Bộ Tài chính cấp ngày 26 tháng 9 năm 2011 và bắt đầu hoạt động từ ngày 26 tháng 9 năm 2011. Thời gian hoạt động của Quỹ tương tự thời gian hoạt động của Công ty.

### 2. CƠ SỞ CHO VIỆC TRÌNH BÀY CÁC HOẠT ĐỘNG CỦA QUỸ

Báo cáo hoạt động của Quỹ, trình bày bằng Việt Nam đồng ("VND"), được lập dựa trên cơ sở nguyên tắc giá gốc theo các chính sách kế toán của Công ty được tuân thủ theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam, Thông tư số 52/2016/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 21 tháng 3 năm 2016 và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tình hình hoạt động.

### 3. CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN

#### *Tiền và các khoản tương đương tiền*

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng, các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn gốc không quá ba tháng, có tính thanh khoản cao, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành các lượng tiền xác định và không có nhiều rủi ro trong chuyển đổi thành tiền.

#### *Tiền gửi có kỳ hạn*

Tiền gửi có kỳ hạn bao gồm các khoản tiền gửi ngân hàng có thời hạn gốc trên ba tháng.

#### *Các khoản đầu tư vào trái phiếu*

Các khoản đầu tư trái phiếu được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, lãi dồn tích trước ngày mua được ghi nhận vào một tài khoản riêng. Giá trị chiết khấu/ phụ trội nếu có (phần chênh lệch âm/ dương giữa giá mua và mệnh giá) cộng (+) lãi dự thu (đối với chứng khoán Nợ trả lãi sau) hoặc trừ (-) lãi nhận trước chờ phân bổ (đối với chứng khoán Nợ lãi nhận trước) được phân bổ vào thu nhập hoặc chi phí đầu tư trong suốt thời gian nắm giữ dự kiến của khoản đầu tư trái phiếu này. Lãi của khoản đầu tư được ghi nhận theo lãi suất danh nghĩa.

Các khoản đầu tư vào trái phiếu được xem xét về khả năng giảm giá tại ngày báo cáo. Dự phòng giảm giá được ghi nhận vào báo cáo kết quả kinh doanh khi giá trị ghi sổ lớn hơn giá thị trường.

## Công ty TNHH Bảo hiểm Nhân thọ FWD Việt Nam - Quỹ liên kết chung

### BÁO CÁO TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA QUỸ LIÊN KẾT CHUNG (tiếp theo)

(Được lập theo Thông tư số 52/2016/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 21 tháng 3 năm 2016)

### THUYẾT MINH BÁO CÁO TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA QUỸ LIÊN KẾT CHUNG (tiếp theo)

vào ngày 31 tháng 12 năm 2018 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

### 3. CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN (tiếp theo)

#### **Nguyên tắc ghi nhận doanh thu**

Doanh thu được ghi nhận khi Quỹ có khả năng nhận được các lợi ích kinh tế có thể xác định được một cách chắc chắn. Các điều kiện ghi nhận cụ thể sau đây cũng phải được đáp ứng khi ghi nhận doanh thu:

#### **Tiền lãi**

Doanh thu được ghi nhận khi tiền lãi phát sinh trên cơ sở dồn tích (có tính đến lợi tức mà tài sản đem lại) trừ khi khả năng thu hồi tiền lãi không chắc chắn.

#### **Chi phí**

Chi phí phát sinh trong hoạt động của Quỹ được ghi nhận trên cơ sở dồn tích.

Người lập:



Bà Đinh Thị Quỳnh Giang  
Kế toán trưởng

Người kiểm soát:



Ông Lim Jing Kiat  
Chuyên gia tính toán  
được chỉ định

Người phê duyệt:



Ông Huỳnh Hữu Khang  
Tổng Giám đốc

Ngày 28 tháng 3 năm 2019



# Công ty TNHH Bảo hiểm Nhân thọ FWD Việt Nam - Quỹ liên kết chung

## BÁO CÁO TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA QUỸ LIÊN KẾT CHUNG (tiếp theo)

(Được lập theo Thông tư số 52/2016/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 21 tháng 3 năm 2016)

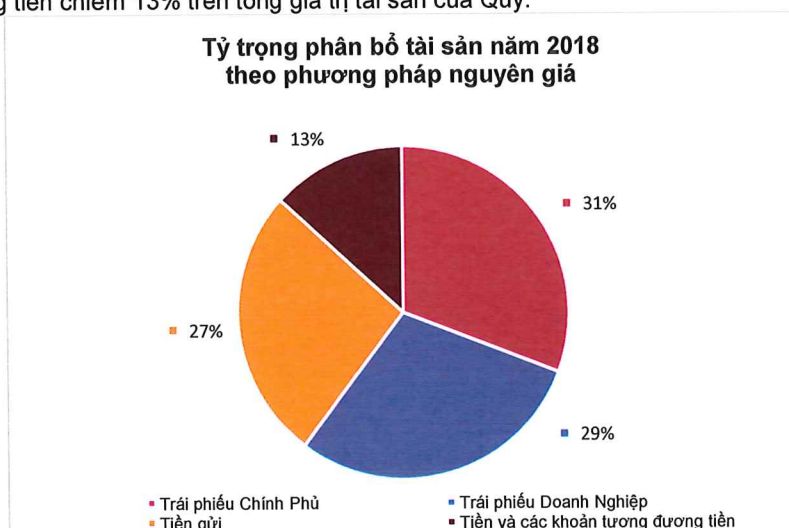
### TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG QUỸ VÀ CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

#### CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ VÀ PHÂN BỐ TÀI SẢN CỦA QUỸ LIÊN KẾT CHUNG

Chiến lược đầu tư của quỹ liên kết chung là đạt được mức đầu tư cao và ổn định trong thời gian dài; đồng thời đáp ứng được nhu cầu thanh khoản của Bên mua bảo hiểm.

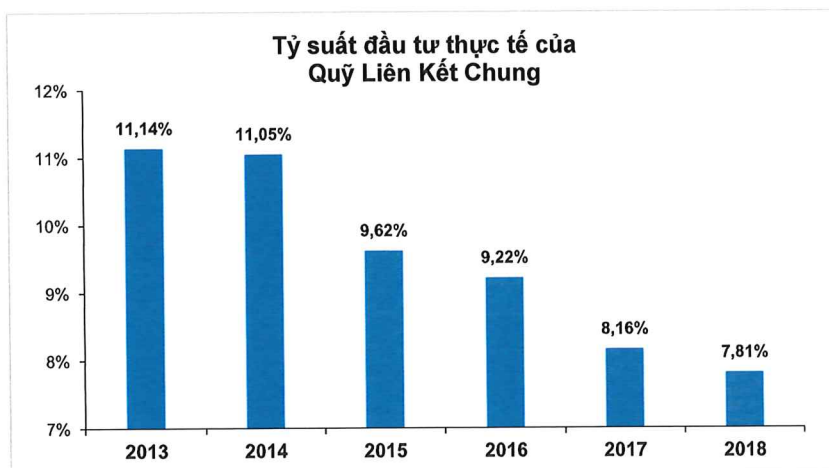
Trong năm 2018, trong bối cảnh lợi suất trái phiếu chính phủ giảm mạnh, nhằm tiếp tục tạo ra lợi nhuận đầu tư tốt nhất cho Bên mua bảo hiểm, chúng tôi đã tăng tỷ trọng tài sản đầu tư vào tiền gửi có kỳ hạn dài tại các ngân hàng được FWD đánh giá có năng lực tài chính bền vững và an toàn.

Tại thời điểm cuối năm 2018, tỷ trọng phân bổ tài sản đầu tư vào danh mục trái phiếu chính phủ chiếm tỷ lệ là 31%, trái phiếu doanh nghiệp chiếm tỷ lệ là 29%, tiền gửi chiếm tỷ lệ là 27%, tiền và các khoản tương đương tiền chiếm 13% trên tổng giá trị tài sản của Quỹ.



#### KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG

Với việc thực hiện chiến lược đầu tư nêu trên, mặc dù mức lợi suất trái phiếu trong năm 2018 giảm xuống mức thấp kỷ lục, Quỹ Liên kết chung đã đạt được tỷ suất đầu tư thực tế tốt là 7,81% trong năm 2018.



# Công ty TNHH Bảo hiểm Nhân thọ FWD Việt Nam - Quỹ liên kết chung

**BÁO CÁO TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA QUỸ LIÊN KẾT CHUNG** (tiếp theo)  
(Được lập theo Thông tư số 52/2016/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 21 tháng 3 năm 2016)

**TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG QUỸ VÀ CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ** (tiếp theo)

## **TÌNH HÌNH THỊ TRƯỜNG NĂM 2018 VÀ TRIỂN VỌNG NĂM 2019**

### **THỊ TRƯỜNG TRÁI PHIẾU**

Tổng khối lượng trái phiếu huy động trong năm 2018 đạt 192.012 tỷ đồng, giảm 1.48% so với năm 2017. Cụ thể, lượng phát hành của trái phiếu Kho Bạc Nhà Nước, trái phiếu Ngân Hàng Phát Triển Việt Nam, trái phiếu Ngân Hàng Chính Sách Xã Hội lần lượt đạt 165.797 tỷ đồng, 9.670 tỷ đồng, và 16.545 tỷ đồng.

Khối lượng phát hành trên thị trường sơ cấp đạt gần 86% kế hoạch phát hành ban đầu được công bố vào đầu năm 2018 (200.000 tỷ đồng) và đạt 98% kế hoạch phát hành điều chỉnh vào đầu tháng 10 năm 2018 (175.000 tỷ đồng).

Việc suy giảm lượng phát hành trái phiếu Chính phủ trong năm 2018 chủ yếu đến từ việc giải ngân đầu tư công chậm do các yếu tố như địa hình, thời tiết và thiên tai cũng như những trở ngại liên quan đến giải phóng mặt bằng, khả năng và chính sách của nhà đầu tư.

Liên quan đến đường cong lợi suất, lợi suất rơi nhanh và tạo đáy trong những tháng đầu tiên trước khi chịu áp lực trong phần còn lại của năm. Lợi suất trái phiếu ngắn hạn có nhiều biến động hơn so với trái phiếu dài hạn, theo sát diễn biến trên thị trường liên ngân hàng.

Trong khi đã giảm được ghi nhận khá đồng đều tại tất cả các kỳ hạn thì trong nhịp tăng trong các tháng cuối năm, đà tăng nhanh, mạnh và nhiều nhất được ghi nhận tại các kỳ hạn ngắn, nhạy cảm với thanh khoản trên thị trường tiền tệ.

Theo đó, theo Bloomberg, lợi suất trái phiếu 5Y, 7Y, 10Y và 15Y kết thúc năm ở mức 4,555% (+ 19,5 bps yoy); 4,76% (+14,3 bps yoy); 5,125% (-7,9 bps yoy) và 5,413% (-27,67 bps yoy) tương ứng. Do đó, đường cong lợi suất trở nên phẳng và dịch chuyển lên trên.

Năm 2019, Kho bạc Nhà nước chính thức công bố kế hoạch phát hành cho năm 2019 với tổng khối lượng là 260.000 tỷ đồng, cao hơn so với kế hoạch ban đầu là 200.000 tỷ đồng của năm 2018. Kế hoạch phát hành cao hơn cho năm 2019 được đánh giá chủ yếu do tồn tại về áp lực ngân sách, mặc dù chính phủ còn dư địa từ các nguồn khác nhau để cân đối trong đó đặc biệt phải kể đến nguồn từ các thương vụ thoái vốn Nhà nước, IPO các doanh nghiệp nhà nước lớn.

Trong năm 2019, lợi suất trái phiếu kỳ vọng sẽ dao động ở mức thấp như hiện tại với những lý do 1) nền kinh tế Việt Nam sẽ tiếp tục duy trì đà tăng trưởng cùng với việc kiểm soát tốt lạm phát và tỷ giá hối đoái mặc dù chịu nhiều áp lực hơn; 2) Quá trình giải ngân vốn đầu tư công có thể được đẩy mạnh trở lại trong năm, tuy nhiên lượng tiền KBNN bị rút khỏi hệ thống không đáng lo ngại khi nguồn tiền này sẽ sớm trở lại nền kinh tế theo nhiều hình thức khác nhau.; 3) Gần đây không có căng thẳng thanh khoản nghiêm trọng đối với hệ thống ngân hàng (Ngoại trừ một số giai đoạn có thể bị ảnh hưởng bởi các yếu tố mùa vụ nhưng không kéo dài lâu). Chính sách tăng trưởng tín dụng được Ngân hàng Nhà nước kiểm soát tốt với định hướng cho các ngân hàng thương mại tập trung vào việc cải thiện chất lượng tín dụng, đẩy nhanh quá trình xử lý nợ xấu thay vì tăng lượng dư nợ cho vay.

# Công ty TNHH Bảo hiểm Nhân thọ FWD Việt Nam - Quỹ liên kết chung

## BÁO CÁO TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA QUỸ LIÊN KẾT CHUNG (tiếp theo)

(Được lập theo Thông tư số 52/2016/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 21 tháng 3 năm 2016)

### TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG QUỸ VÀ CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ (tiếp theo)

### TÌNH HÌNH THỊ TRƯỜNG NĂM 2018 VÀ TRIỂN VỌNG NĂM 2019 (tiếp theo)

#### THỊ TRƯỜNG CỔ PHIẾU

Thị trường chứng khoán Việt Nam 2018 đánh dấu một năm biến động mạnh với nhiều sự kiện trọng yếu làm thay đổi liên tục kỳ vọng của nhà đầu tư.

Trong nửa đầu năm, VN Index chạm đỉnh vào giữa tháng 4, vượt mức 1.200 điểm rồi sau đó rơi vào chu kỳ giảm giá và chạm đáy vào giữa tháng 7. Sang đến nửa cuối năm, thanh khoản tương đối hạn chế trên thị trường khiến cho chỉ số dù có sự hồi phục nhất định nhưng mức độ chưa thật sự đáng kể.

Cụ thể hơn, trong Q1/2018, chỉ số VN Index đã phá vỡ đỉnh lịch sử 1.170 điểm được thiết lập vào năm 2007 dưới sự dẫn dắt của nhóm cổ phiếu vốn hóa lớn trên thị trường, và mức tăng ấn tượng gần 22% cũng đưa VN Index trở thành chỉ số chứng khoán có mức tăng mạnh nhất thế giới trong quý.

Tuy nhiên, chỉ số và giá cổ phiếu tăng vọt chỉ xảy ra trong một khoảng thời gian ngắn. Với sự biến động trên thị trường tài chính quốc tế cũng như sự biến động của thị trường hàng hóa, đặc biệt là dầu thô, động thái tăng lãi suất của Cục Dự trữ Liên bang Mỹ, tăng giá của đồng đô la Mỹ, căng thẳng thương mại Mỹ - Trung, đã khiến nền kinh tế thế giới chao đảo và thị trường chứng khoán Việt Nam cũng không phải là ngoại lệ. Từ mức cao nhất 1.200 điểm trong tháng 4, VN Index liên tục giảm và đứng ở mức 892 điểm tại phiên giao dịch cuối năm, thấp hơn 958 điểm của năm 2017.

Sau năm 2018 trải qua với những biến động mạnh mẽ, dự báo cho thấy thị trường chứng khoán sẽ biến động cao hơn bình thường, có thể dẫn đến một số điều chỉnh mạnh và có những thay đổi tích cực hơn trong năm 2019 dựa vào các yếu tố: 1) Bối cảnh kinh tế vĩ mô trong nước vẫn duy trì được một số điểm sáng dù đối mặt với biến động về kinh tế và địa chính trị trên thế giới. ; 2) Thị trường chứng khoán tiếp tục thể hiện rõ nét hơn chức năng huy động vốn dài hạn cho nền kinh tế Việt Nam, nhưng sẽ đi vào chiều sâu và thực chất ; 3) Lộ trình triển khai và thực hiện các chính sách mới của chính phủ.